

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 05 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 184/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành lập ngày 25 tháng 05 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty TNHH MTV Q Việt Nam (sau đây gọi là VAMC).**

Trụ sở: Số 22 V, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Đ- Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang C – Phó Tổng Giám đốc VAMC (theo văn bản ủy quyền số 02/QĐ-CT ngày 03/01/2017).

Người được ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng thương mại TNHH MTV D.
Theo hợp đồng ủy quyền số 5831/2014/UQ.VAMC2-GBank và Hợp đồng sửa

đổi bổ sung hợp đồng ủy quyền số 1788/2017/UQ1.VAMC2-GBANK ngày 15/03/2017.

Người đại diện theo pháp luật của GBank: Ông Phạm Huy T - TGD.

Người đại diện theo ủy quyền của GBank: Ông Đinh Công H; Ông Đinh Tiến L, ông Nguyễn Quốc K, Ông Trần Xuân H, Ông Nguyễn Huy H – Bộ phận xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 80/UQ-TGD ngày 29/8/2018).

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Tụ Đ**, sinh năm 1981.

Bà Phan Thùy D, sinh năm 1984.

Cùng ĐKKHKT và trú tại: Tập thể trường NVX, tổ 42 phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Tụ Đ và bà Phan Thùy D xác nhận còn nợ VAMC theo Hợp đồng tín dụng số 0138/HĐTD-GBTLG/11 ký ngày 28/04/2011 với GBank, tạm tính đến ngày 25/05/2020 với tổng số tiền là: 7.971.639.554 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 1.900.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 205.370.527 đồng. Nợ Lãi quá hạn: 5.866.269.027 đồng.

Kể từ ngày 26/05/2020 ông Nguyễn Tụ Đ và bà Phan Thùy D phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay đã ký giữa các bên của số tiền chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Ghi nhận sự tự nguyện của VAMC không yêu cầu ông Đ bà D phải thanh toán tiền phạt chậm trả lãi.

2. Phương thức thanh toán: Ông Nguyễn Tụ Đ và bà Phan Thùy D sẽ thanh toán cho VAMC toàn bộ khoản nợ vào ngày 30/06/2020.

Nếu ông Nguyễn Tụ Đ và bà Phan Thùy D vi phạm phương thức thanh toán nêu trên thì VAMC được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để xử lý, thu hồi toàn bộ khoản nợ cho VAMC, cụ thể: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ thửa đất số 1x9, tờ bản đồ số 09, thôn N, xã T, huyện M, Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD8xxx15 do UBND huyện M, TP Hà Nội cấp ngày 21/04/2011 đứng tên ông Nguyễn Tụ Đ.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán khoản nợ trên thì ông Đ và bà D có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số nợ còn thiếu cho VAMC.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Tự Đ và bà Phan Thùy D tự nguyện chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm số tiền là 57.985.820 đồng (Năm mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm hai mươi đồng).

Công ty TNHH MTV Q Việt Nam được hoàn lại số tiền 57.543.000 đồng (Năm mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003072 ngày 02/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hà